TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1221**/2017/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 18 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1102/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, giữa:

***Người yêu cầu*:** Ông Phạm N, sinh năm 1959
HKTT: 15 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hố Chí Minh.

***Người yêu cầu*:** Bà Huỳnh Thị Uyên T, sinh năm 1972
HKTT: 15 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hố Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội**.**

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm N và bà Huỳnh Thị Uyên T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Phạm N và bà Huỳnh Thị Uyên T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/1994-TH, quyển số 01/P.16 ngày 10/6/1994 của Ủy ban nhân dân phường 16, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, quận T) cấp cho ông Phạm N và bà Huỳnh Thị Uyên T hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng có hai con chung là Phạm T, sinh ngày 20/10/1990 và Phạm Tr, sinh ngày 03/3/1994. Hai con chung của ông bà đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Về lệ phí:

- Lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do ông Phạm N và bà Huỳnh Thị Uyên T tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông N và bà T đã nộp theo biên lai số 0010143 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND P.Sơn Kỳ, Q. Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đ. Hương).

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Tuyết Trinh